

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HS-ST

Ngày: 14/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, TP. HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Hậu

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Quang Hiên

2. Bà Trần Thị Thủy

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên, Thư ký TAND quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2021/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Thị N – SN 1984; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; HKTT: Bản X, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Lò Văn O – SN 1962; Họ và tên mẹ: Cà Thị X – SN 1964; Gia đình có 5 chị em, bị can là con thứ 2; Chồng: Cà Văn T – SN 1981; Có 02 con lớn sinh năm 2005; bé sinh năm 2012. Theo danh chỉ bản số: 0082, lập ngày 05/01/2021 do Công an quận Bắc Từ Liêm lập. Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, Bản án số 69 ngày 15/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài. (Chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không. Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2020 tại trại tạm giam số 1, Công an TP Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn N – sinh năm 1992; HKTT: xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lò Thị N bị Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15h20, ngày 27/12/2020, tại khu vực trước cổng khu đô thị Ciputra, phường Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, tổ công tác công an phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm phát hiện một phụ nữ và 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn là Lò Thị N và Phạm Văn N nên đã tiến hành kiểm tra thu giữ của Lò Thị N 01 túi nilong màu trắng chứa chất bột màu trắng, N khai là ma túy Hêrôin đang bán cho Phạm Văn N. Ngoài ra, N còn tự nguyện lấy từ trong túi áo khoác bên phải 01 túi nilong màu trắng khác kích thước khoảng 10x5,5cm bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Thị N.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 túi nilong màu trắng, kích thước 6x5cm chứa tinh bột màu trắng, 01 túi nilong màu trắng, kích thước 10x5,5cm chứa tinh bột màu trắng, 01 xe máy Yamaha Exciter màu xanh BKS 22S1 – 317.23, 01 điện thoại Iphone 11 promax màu xanh lắp sim thuê bao số 0984068793 và 1.500.000đồng (gồm 02 tờ mệnh giá 500.000đồng, 02 tờ mệnh giá 200.000đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000đồng (của Lò Thị N).

- 01 điện thoại Nokia 130 màu đen, lắp sim số 0867569024 và 500.000 (gồm 5 tờ mệnh giá 100.000đồng) của Phạm Văn N .

Ngày 27/12/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định số 59 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội giám định chất ma túy thu giữ của Lò Thị N.

Kết luận giám định số 107/KLGD – PC09 ngày 05/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Bột màu trắng bên trong túi nilong kích thước (6x5)cm là ma túy loại Hêrôin, khối lượng **3,222gam**.

- Bột màu trắng bên trong túi nilong kích thước (10x5,5)cm là ma túy loại Hêrôin, khối lượng **1,547gam**.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 14h15 ngày 27/12/2020, Lò Thị N đang ở trong công trường khu đô thị Ciputra thì nhận được điện thoại của Phạm Văn N gọi điện từ số điện thoại 0867569024 của Nam đến số điện thoại 0984068793 của N hỏi mua 2.000.000đồng

ma túy Hêrôin, N đồng ý. Sau đó N gọi điện liên hệ với một đối tượng là đàn ông mới quen quê ở Sơn La (không xác định được nhân thân lai lịch) để mua ma túy và gặp đối tượng ở đường 40m gần tòa nhà Lạc Hồng, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội. Tại đây, N mua của người đàn ông 3.000.000đồng được 02 gói hêrôin, 01 gói kích thước (6x5)cm và 01 gói kích thước (10x5,5)cm. Sau khi mua được ma túy, N cất giấu gói ma túy kích thước (10x5,5)cm trong túi áo khoác màu nâu, còn gói ma túy kích thước (6x5)cm, N cầm ở tay trái rồi điều khiển xe máy Yamaha Exciter màu xanh BKS 22S1 – 317.23 đi đến nơi hẹn với Nam ở cổng công trường Ciputra, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Khi gặp Nam, Nam đưa cho N 1.500.000đồng, đang định đưa tiếp 500.000đồng thì bị tổ công tác công an phường Xuân Tảo bắt quả tang cùng vật chứng là 01 gói ma túy N đang gậm trong mồm, 01 gói ma túy đang cất giấu trong túi áo khoác và số tiền 1.500.000đồng vừa nhận của Nam.

Cùng ngày 27/12/2020, cơ quan điều tra đã dẫn giải Lê Thị N chỉ địa điểm mua ma túy ở khu vực tòa nhà Lạc Hồng, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội nhưng không phát hiện được đối tượng bán ma túy cho N.

Đối với Phạm Văn N mục đích mua ma túy để sử dụng nhưng chưa mua được ma túy, xét nghiệm chất ma túy cho kết quả âm tính nên cơ quan điều tra không xử lý đối với Nam.

Đối với xe máy Yamaha Exciter màu xanh BKS 22S1 – 317.23 thu giữ của Lò Thị N, N khai mượn của người quen là anh Hoàng Văn Lâm (SN 1993, HKTT: Tú Thịnh, Sơn Dương, Tuyên Quang). Xác minh, tra cứu xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng, đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Liễu (SN 1967 HKTT: Cầu Quát, Tú Thịnh, Sơn Dương, Tuyên Quang) là mẹ của anh Hoàng Văn Lâm. Anh Lâm khai anh mới quen biết Lò Thị N do cùng đi làm xây dựng. Ngày 27/12/2020, Lò Thị N hỏi mượn xe của anh để đi có việc. Anh Lâm không biết N sử dụng xe đi mua bán ma túy. Ngày 18/01/2021, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại xe cho anh Hoàng Văn Lâm.

Đối với 2 chiếc điện thoại thu giữ của Lò Thị N và Nguyễn Văn Nam là những đồ vật liên quan, hiện thu giữ theo hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKSBLT, ngày 23/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố Lò Thị N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Bị cáo còn khai rõ bị cáo thuộc hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số được chỉ định luật sư để bào chữa. Tuy nhiên bị cáo xác định hành vi phạm tội của bị cáo

đã rõ, bị cáo từ chối việc cử luật sư bào chữa cho bị cáo. Vì vậy đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.
- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Thị N mức án tù từ 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù đến 7 (bảy) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký của Lò Thị N và Giám định viên;

+Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 11 promax màu xanh lắp sim thuê bao số 0984068793; 01 điện thoại Nokia 130 màu đen, lắp sim thuê bao số 0867569024 và số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng chẵn).

+ Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, rõ ràng, phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng được thu giữ, phù hợp với kết luận giám định, cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15h20, ngày 27/12/2020, tại khu vực trước cổng khu đô thị

Ciputra, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, bị cáo Lò Thị N có hành vi tàng trữ trái phép 4,769 gam ma túy Hêrôin mục đích để bán thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo N đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy, bản cáo trạng số: 53/CT-VKS ngày 23/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm sức khỏe của con người; hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và là con đường dẫn đến căn bệnh thế kỷ HIV,ADIS. Bản thân bị cáo nhận thức được việc mua, bán trái phép chất ma túy là pháp luật nghiêm cấm, nhưng do coi thường pháp luật, bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời. Về nhân thân: bị cáo đã có 01 tiền án, ngày 15/9/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” chưa được xóa án tích. Điều này càng thể hiện việc bị cáo đã được các cơ quan bảo vệ pháp luật cảm hóa giáo dục, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục dẫn sâu vào con đường phạm tội. Lấn phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Do đó cần phải ra một bản án phạt tù nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến hạng 3; bị cáo là người dân tộc thiểu số và thuộc hộ Nghèo của xã. Vì vậy giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có ông ngoại được thưởng huân huy chương kháng chiến hạng 3; bị cáo là người dân tộc thiểu số và thuộc hộ nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của bị cáo N, giám định viên là vật mà Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng. Vì vậy cho tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 11 promax màu xanh lắp sim thuê bao số 0984068793; 01 điện thoại Nokia 130 màu đen, lắp sim thuê bao số 0867569024 và số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng chẵn). Bị cáo N và đối tượng Nam sử dụng để mua, bán trái phép chất ma túy. Vì vậy xác định đây là vật chứng của vụ án, nay cho tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[5] Về quyền kháng cáo và án phí: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lò Thị N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Lò Thị N 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2020.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của bị cáo N, giám định viên.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11 promax màu xanh lắp sim thuê bao số 0984068793; 01 điện thoại Nokia 130 màu đen, lắp sim thuê bao số 0867569024 và số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng chẵn). Bị cáo N và đối tượng Nam sử dụng để mua, bán trái phép chất ma túy.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 110/21 ngày 25/3/2021 giữa Chi cục Thi hành án quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội và Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội).

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần có liên quan trong hạn trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Quang Hậu